

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thu H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Đức N; Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Đặng Thị Thu H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 55 năm 2011. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nH không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Anh Đinh Đức N.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H khai chị và Anh Đinh Đức N có hai con chung tên là Đinh Bảo N sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012 và Đinh Gia H sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014. Từ khi ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi hai con. Trường hợp ly hôn, chị H đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng hai con Đinh Bảo N và Đinh Gia H. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Đinh Đức N tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H khai chị và anh Đinh Đức N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Đức N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nH không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N. Giao con chung tên Đinh Bảo N sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012 và Đinh Gia H sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đinh Đức N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nH vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Thị Thu H xin ly hôn với anh Đinh Đức N. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thu H với anh Đinh Đức N.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N có hai con chung tên Đinh Bảo N sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012 và Đinh Gia H sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014. Khi ly hôn chị Đặng Thị Thu H đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung tên Đinh Bảo N và Đinh Gia H. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Đặng Thị Thu H có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt, con chung đang do chị H nuôi dưỡng, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ngoài ra con chung tên Đinh Bảo N có nguyện vọng xin được ở với mẹ trong trường hợp chị H, anh N ly hôn. Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Đinh Bảo N sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012 và Đinh Gia H sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đặng Thị Thu H trình bày để tự thỏa thuận và anh Đinh Đức N không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Đinh Bảo N sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012 và Đinh Gia H sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Đinh Đức N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Đặng Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0000607 ngày 19 tháng 02 năm 2020; chị Đặng Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thu H, anh Đinh Đức N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Q, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã

